

Số : 58 /2003/QĐ-UB

Cần Thơ, ngày 01 tháng 9 năm 2003

**Quyết định của UBND tỉnh Cần Thơ  
Về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của  
Ban chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Cần Thơ**

**Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Pháp lệnh Thi hành án dân sự;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 680/TT ngày 06/8/2003 của Sở Tư pháp về việc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Cần Thơ,

**quyết định:**

**Điều 1.** Nay, ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Cần Thơ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Cần Thơ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. UBND tỉnh Cần Thơ  
Chủ tịch  
Nguyễn Phong Quang**

**Quy chế  
Về tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự tỉnh Cần Thơ**  
(Ban hành theo Quyết định số: 58/2003/QĐ.UB  
ngày 01 tháng 9 năm 2003 của UBND tỉnh Cần Thơ)

**Chương I  
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của  
Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh**

**Điều 1.** Chức năng của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh  
Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh (gọi tắt là Ban chỉ đạo) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập có chức năng tham mưu và giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo công tác thi hành án dân sự; tổ chức sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị hữu quan với cơ quan Thi hành án dân sự trong thi hành án dân sự tại địa phương.

**Điều 2.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch thi hành án dân sự và kế hoạch tổ chức thi hành các vụ án điểm ở địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.
2. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác thi hành án dân sự và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thi hành án dân sự ở địa phương.
3. Đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp tháo gỡ kịp thời những vướng mắc phát sinh trong thi hành án dân sự ở địa phương.

4. Tổ chức sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan Thi hành án dân sự trong thi hành án và tuyên truyền phổ biến pháp luật về thi hành án dân sự tại địa phương.
5. Chỉ đạo đơn đốc cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức thi hành bản án, quyết định của Toà án theo đúng pháp luật.
6. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra thi hành án dân sự tại địa phương khi xét thấy cần thiết.
7. Kiến nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh:
  - a. Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong thi hành án dân sự tại địa phương thuộc thẩm quyền.
  - b. Đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong thi hành án dân sự tại địa phương.
  - c. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với những vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.
  - d. Xem xét hỗ trợ kinh phí hoạt động cho cơ quan thi hành án.

**Điều 3.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban chỉ đạo:

1. Điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo nhằm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo quy định tại Điều 2 của Quy chế này;
2. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban chỉ đạo;
3. Phân công các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện công việc của Ban chỉ đạo;
4. Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của các thành viên Ban chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương trong thi hành án dân sự;
5. Quyết định kiểm tra hoặc cử thành viên Ban chỉ đạo phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra thi hành án tại địa phương khi xét thấy cần thiết.

**Điều 4.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng Ban thường trực Ban chỉ đạo:

1. Thường trực Ban chỉ đạo: thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo khi Trưởng Ban chỉ đạo vắng hoặc được Trưởng Ban chỉ đạo uỷ quyền;
2. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo và chịu trách nhiệm về những công việc được Trưởng Ban chỉ đạo giao;
3. Trình Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo thi hành án dân sự tại địa phương sau khi có ý kiến kết luận cuộc họp của Ban chỉ đạo;
4. Đơn đốc cơ quan Thi hành án, các cơ quan, tổ chức hữu quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh về thi hành án dân sự tại địa phương.

**Điều 5.** Nhiệm vụ, quyền hạn các thành viên Ban chỉ đạo:

1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban chỉ đạo; đề xuất biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành án dân sự;
2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình, có trách nhiệm chỉ đạo việc phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự theo quyết định của Trưởng Ban chỉ đạo;
3. Kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra thi hành án dân sự tại địa phương khi được Trưởng Ban chỉ đạo giao nhiệm vụ;
4. Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

**Điều 6.** Nhiệm vụ, Tổ thư ký

1. Giúp Ban chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động thi hành án dân sự và kế hoạch tổ chức thi hành các vụ án điểm ở địa phương;
2. Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch thi hành án dân sự do Ban chỉ đạo đề ra và kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh về thi hành án dân sự, trường hợp có những vấn đề phát sinh trong việc tổ chức thực hiện, kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo để có hướng giải quyết;
3. Đề xuất nội dung cuộc họp và chuẩn bị cuộc họp của Ban chỉ đạo; ghi biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo;
4. Gửi chương trình, kế hoạch thi hành án, văn bản về ý kiến hoặc quyết định của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh về biện pháp tổ chức chỉ đạo thi hành án dân sự đến các thành viên Ban chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức hữu quan biết để thực hiện;
5. Tổng hợp và xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo, báo cáo kết quả tổ chức thi hành các vụ án điểm theo kết luận của Ban chỉ đạo hoặc theo quyết định của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh;
6. Chuẩn bị văn bản báo cáo Phó trưởng Ban thường trực Ban chỉ đạo trình Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về biện pháp chỉ đạo thi hành án dân sự tại địa phương sau khi có ý kiến kết luận của Ban chỉ đạo;
7. Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

## **Chương II** **Hoạt động của Ban chỉ đạo**

### **Điều 7. Nguyên tắc hoạt động:**

Ban chỉ đạo hoạt động theo các nguyên tắc sau đây:

1. Chỉ đạo thi hành án kịp thời và đúng pháp luật.
2. Tôn trọng hoạt động nghiệp vụ của cơ quan Thi hành án dân sự.
3. Làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số thành viên Ban chỉ đạo.
4. Phát huy vai trò phối hợp của các cấp, các ngành trong Thi hành án dân sự.

### **Điều 8. Họp Ban chỉ đạo:**

1. Ban chỉ đạo họp định kỳ ít nhất 3 tháng 1 lần. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban chỉ đạo triệu tập cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc.
2. Ban chỉ đạo họp thảo luận dân chủ nhằm thống nhất biện pháp giải quyết những vụ việc khó khăn, phức tạp về thi hành án dân sự. Trường hợp còn có ý kiến khác nhau phải được ghi vào Biên bản cuộc họp để báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến giải quyết cuối cùng.

### **Điều 9. Kết luận của Ban chỉ đạo:**

1. Kết luận của Ban chỉ đạo phải thể hiện đầy đủ ý kiến của các thành viên tham dự cuộc họp.
2. Kết luận của Ban chỉ đạo có giá trị để tổ chức thi hành án. Trong một số trường hợp xét thấy cần thiết Ban chỉ đạo lập tờ trình đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

### **Điều 10. Thông tin, báo cáo:**

1. Chương trình, kế hoạch thi hành án và ý kiến chỉ đạo về biện pháp giải quyết thi hành án dân sự của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh phải được gửi đến các thành viên Ban chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức hữu quan biết để thực hiện.
2. Ban chỉ đạo thường xuyên báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh kết quả hoạt động, kết quả tổ chức chỉ đạo thi hành các vụ án điểm và các vấn đề khác mà Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo.

**Điều 11. Quan hệ công tác giữa Ban chỉ đạo với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương:**

1. Ban chỉ đạo chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành, phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan Thi hành án trong công tác thi hành án dân sự tại địa phương.
2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này, Ban chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án dân sự.
3. Ban chỉ đạo kịp thời cho ý kiến chỉ đạo hướng dẫn thi hành các vụ việc phức tạp theo đề nghị của Ban chỉ đạo Thi hành án cấp huyện.

**Điều 12. Quan hệ công tác giữa Ban chỉ đạo với cơ quan Thi hành án dân sự tại địa phương:**

1. Ban chỉ đạo kịp thời tổ chức cuộc họp thường kỳ để nghe cơ quan Thi hành án báo cáo về công tác thi hành án để giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp trong thi hành án theo đề nghị của cơ quan Thi hành án dân sự.
2. Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự chủ động điều hành hoạt động thi hành án, kịp thời báo cáo những vụ việc khó khăn, phức tạp để Ban chỉ đạo bàn biện pháp giải quyết.
3. Khi có ý kiến khác nhau trong việc giải quyết vụ việc giữa Ban chỉ đạo với cơ quan Thi hành án thì Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự phải báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh và Cơ quan quản lý Thi hành án dân sự cấp trên để có hướng giải quyết.

### **Điều 13. Quan hệ giữa cơ quan Thi hành án dân sự với cơ quan Tư pháp cùng cấp:**

1. Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự báo cáo chương trình, kế hoạch thi hành án, những vụ việc khó khăn, phức tạp với Giám đốc Sở Tư pháp trước khi đưa ra Ban chỉ đạo.
2. Giám đốc Sở Tư pháp kiểm tra, xem xét kịp thời những vấn đề mà Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự xin ý kiến để báo cáo Ban chỉ đạo giải quyết.

**Điều 14. Quan hệ công tác giữa Ban chỉ đạo với cơ quan Tư pháp, cơ quan Thi hành án cấp trên**

Ban chỉ đạo thực hiện ý kiến của Bộ Tư pháp, cơ quan Quản lý công tác thi hành án - Bộ Tư pháp trong việc chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ thi hành án dân sự tại địa phương.

**Điều 15.** Sử dụng con dấu

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 16.** Kinh phí

Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo do Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh quyết định từ nguồn Ngân sách của địa phương.

**Chương III**  
**Tổ chức thực hiện**

**Điều 17.** Các thành viên Ban chỉ đạo, các cơ quan Thi hành án và các cơ quan hữu quan trong tỉnh có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế này.

**TM. UBND tỉnh cần thơ**  
**chủ tịch**